|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ**  **BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  Số: /TB-HV | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản xe ô tô thanh lý đợt 1 năm 2022**

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật quản lý và sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý và sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-BTTTT ngày 15/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thanh lý xe ô tô của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 1145-1/QĐ-HV ngày 06/09/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá 06 xe ô tô thanh lý đợt 1 năm 2022;*

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Sau đây gọi là Học viện) trân trọng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện tổ chức bán đấu giá tài sản lô 06 xe ô tô thanh lý đợt 1 năm 2022 như sau:

**1. Tên, địa chỉ của Người có tài sản bán đấu giá:**

* Tên đơn vị: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
* Địa chỉ: Số 122, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

**2. Thông tin về tài sản bán đấu giá:**

- Tên tài sản: Xe ô tô thanh lý

- Số lượng tài sản: 01 lô (gồm 6 xe)

- Chất lượng: tài sản đã hết khấu hao

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

**3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** 475.925.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn)*

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:**

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản bao gồm:

- Cơ sở vật chất: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Là tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, đã đăng ký hoạt động với Sở tư pháp, có đầy đủ bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản: Theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ tài chính và các quy định khác của pháp luật.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố.

- Hồ sơ pháp lý theo quy định.

Tiêu chí đánh giá để lựa chọn tổ chức bán đấu giá được thực hiện theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022.

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong vòng 4 ngày làm việc kể từ ngày 18/10/2022 đến ngày 21/10/2022 (*Trong giờ hành chính*).

Người đến nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nộp trực tiếp tại Học viện, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

- Địa điểm nộp hồ sơ:

Phòng Tài chính Kế toán, P12A, nhà B15

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Km 10 Đường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0243 351 5485.

Học viện thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn biết và đăng ký. Học viện sẽ có văn bản liên hệ tới tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không nhận được thông báo được hiểu là không được lựa chọn. Hồ sơ lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản không được hoàn trả lại.

Học viện trân trọng thông báo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cổng thông tin về Điện tử quốc gia về đấu giá tài sản  - Lưu: VT, TGV HĐTLTS | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trần Quang Anh** |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC LÔ 06 XE Ô TÔ THANH LÝ ĐỢT 1 NĂM 2022**

*(Đính kèm Thông báo số /TB-HV ngày / /2022)*

**1.** **Xe Toyota Hiace BKS 31A – 4497:**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 31A - 4497

- Năm sản xuất: 2000

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Niên hạn SD: 2020

- Số khung: RZH114-9006015

- Số máy: 2342807

- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1430 (mm)

- Kích thước bao: 4900x1690x1935 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 2590 (mm)

- Khối lượng bản thân: 1695 (kg)

- Số người cho phép chở: 16 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2735/2735 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 1998 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 77(kW)/5400vph

- Số seri: KD-3557334

- Màu sơn: Xanh

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, hết niên hạn sử dụng, động cơ không còn hoạt động.

**2.** **Xe Toyota Hiace BKS 33A – 0789:**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 33A – 0789

- Năm sản xuất: 2001

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Niên hạn SD: 2021

- Số khung: RZH114-5000068

- Số máy: 2515471

- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1430 (mm)

- Kích thước bao: 4640x1690x1935 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 2330 (mm)

- Khối lượng bản thân: 1700 (kg)

- Số người cho phép chở: 12 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2470/2470 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 1998 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 74(kW)/5400vph

- Số seri: KD-7599990

- Màu sơn: Ghi hồng

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, hết niên hạn sử dụng, động cơ không còn hoạt động.

**3.** **Xe Mazda 626 BKS 33A – 2277:**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 33A – 2277

- Năm sản xuất: 2002

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Số khung: GF22S1MH-001116

- Số máy: FS-268632

- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1475/1480 (mm)

- Kích thước bao: 4575x1710x1443 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 2610 (mm)

- Khối lượng bản thân: 1171 (kg)

- Số người cho phép chở: 5 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 1640/1640 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 1991 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 92(kW)/5500vph

- Số seri: KD-6033245

- Màu sơn: Trắng

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, động cơ còn hoạt động, nội thất xuống cấp.

**4.** **Xe Isuzu Trooper UBS25G BKS 31A-5752**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 31A-5752

- Năm sản xuất: 2002

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Số khung: JACUBS25G27101408

- Số máy: 152949

- Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1455/1460 (mm)

- Kích thước bao: 4605x1745x1840 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 2760 (mm)

- Khối lượng bản thân: 1865 (kg)

- Số người cho phép chở: 7 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2600/2600 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 3165 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 151(HP)/5400vph

- Số seri: DA-0865585

- Màu sơn: Xám

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, động cơ còn hoạt động.

**5. Xe Thaco KB110 SEII BKS 50A-009.25**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 50A-009.25

- Năm sản xuất: 2008

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Niên hạn SD: 2028

- Số khung: RNHTGB47A8C020514

- Số máy: YC6A240-20A35QA700364

- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 2020/1860 (mm)

- Kích thước bao: 10700x2490x3435 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 5170 (mm)

- Khối lượng bản thân: 11100 (kg)

- Số người cho phép chở: 47 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 15000/15000 kg

- Loại nhiên liệu: Diesel

- Thể tích làm việc của động cơ: 7255 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 177(kW)/2300vph

- Số seri: KC-3491492

- Màu sơn: Xanh Trắng Đỏ

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, động cơ không còn hoạt động, nội thất xuống cấp

**6.** **Xe Mitsubishi Pajero GLV6V33V BKS 52T-2112**

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 52T-2112

- Năm sản xuất: 2001

- Nước sản xuất: Việt Nam

- Số khung: RLA00V33V11000113

- Số máy: 6G72-NM2815

- Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1420/1435 (mm)

- Kích thước bao: 4755x1695x1865 (mm)

- Chiều dài cơ sở: 2725 (mm)

- Khối lượng bản thân: 1955 (kg)

- Số người cho phép chở: 7 ngồi, 0 đứng, 0 nằm

- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2500/2500 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 2972 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 109(kW)/5000vph

- Số seri: DA-0714276

- Màu sơn: Xám

- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng, động cơ còn hoạt động, nội thất xuống cấp